

## Bài báo nghiên cứu

# SO SÁNH VĂN HỌC THIÊN TÔNG LÝ – TRẦN VÀ VĂN HỌC HẬU HIỆN ĐẠI VIỆT NAM: MỘT HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRIỂN VỌNG

*Hồ Tú Ân*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Hồ Tú Ân – Email: hotuan279@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 07-6-2022; ngày nhận bài sửa: 21-7-2022; ngày duyệt đăng: 18-9-2022*

## TÓM TẮT

*Văn học Thiên tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam là hai khuynh hướng văn học đã nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu nhưng chủ yếu giới hạn trong tính biệt lập của chúng. Mặc dù cách xa nhau về mặt thời gian, song tư tưởng và hình thức của chúng lại cho thấy nhiều sự gặp gỡ giữa phương Đông và phương Tây, xưa và nay. Dựa trên cơ sở phương pháp luận và thực tiễn nghiên cứu văn học từ góc nhìn so sánh, bài viết này đề cập một số lí do để xác lập một đường hướng nghiên cứu mới là so sánh đối chiếu các đối tượng nêu trên cũng như phân tích những triển vọng và thách thức của hướng đi ấy. Điều đó có ý nghĩa quan trọng trong việc đem đến một cách tiếp cận mới mẻ cho văn học Thiên tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam, hơn nữa còn có thể làm rõ mối quan hệ của nhiều hiện tượng trong lịch sử văn học.*

**Từ khóa:** hậu hiện đại; phương pháp so sánh; văn học Lý – Trần; văn học Việt Nam đương đại; Phật giáo Thiên tông

## 1. Dẫn nhập

Mỗi tác phẩm văn học ra đời được độc giả tiếp nhận bởi nhiều cách thức. Với vị trí là những người đọc khách quan, có chuyên môn, các nhà nghiên cứu văn học không ngừng nỗ lực cắt nghĩa văn bản bằng các hệ thống lí thuyết khác nhau. Việc tiếp nhận văn học như vậy không chỉ dừng ở biên giới nội bộ một đối tượng mà vượt khỏi ranh giới tác phẩm, thể loại, khuynh hướng... Điều đó lí giải vì sao phương pháp so sánh được sử dụng nhiều trong nghiên cứu văn học. Hiện nay, khi thực hiện thao tác so sánh văn học, người nghiên cứu thường chọn những đối tượng là các tác gia, tác phẩm, thể loại... thuộc cùng một thời kì, hệ hình thi pháp, nhưng điều đó không có nghĩa là những đối tượng xa nhau về mặt lịch sử thì không được quan tâm. Văn học Thiên tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam là hai dòng văn học từng gây nhiều băn khoăn về sự tồn tại của chúng trong lịch sử văn học Việt Nam

---

*Cite this article as:* Ho Tu An (2022). Comparison of Zen literature of the Ly–Tran dynasties and Postmodern Vietnamese literature: A promising research direction. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(9), 1546-1556.

nhưng lại có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển của nền văn học nước nhà. Bài viết này trình bày những luận điểm mới về triển vọng nghiên cứu so sánh văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam – hai đối tượng tưởng chừng không có sự liên quan nhưng hứa hẹn những gặp gỡ thú vị và đáng suy ngẫm.

## 2. Nội dung

### 2.1. Phương pháp so sánh với việc nghiên cứu văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam

#### 2.1.1. Lí thuyết về phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học dân tộc

Theo *Từ điển tiếng Việt*, nghĩa phổ thông của từ *so sánh* là “nhìn vào cái này mà xem xét cái kia để thấy sự giống nhau, khác nhau hoặc sự hơn kém” (Hoang et al., 2011, p.1107). Trong phương pháp luận nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu văn học nói riêng, *phương pháp so sánh* là cách thức tiếp cận đối tượng nghiên cứu bằng việc soi chiếu chúng bằng một hệ tiêu chí nhất định nhằm phát hiện và lí giải những điểm tương đồng và dị biệt giữa các đối tượng, nói cách khác, là thông qua sự phân tích – đánh giá mối quan hệ giữa nhiều đối tượng với nhau mà thấy được giá trị của từng đối tượng. Nhà nghiên cứu xã hội học Guy E. Swanson đã nhận định về vị trí của nó trong nghiên cứu khoa học rằng: “Không thể hình dung nổi việc tư duy mà không có những so sánh. Và trong trường hợp thiếu vắng những so sánh ấy thì tất cả các tư tưởng và nghiên cứu khoa học cũng [coi như] không thể tồn tại nổi.” (Swanson, 1971, p.145).

*Phương pháp so sánh* trong nghiên cứu văn học, theo Nguyễn Văn Dân, chỉ thực sự xuất hiện từ thời Phục Hưng, nhưng khi đó “mới chỉ được áp dụng một cách tự phát, đơn sơ, chưa có cơ sở khoa học” (Nguyen, 2001, p.36), càng về sau nó càng được sử dụng rộng rãi, giàu tính khách quan và logic hơn. Có thể thấy, vai trò của bất kì một phương pháp nghiên cứu nào cũng tùy thuộc vào đặc điểm đối tượng, mục đích nghiên cứu của tác giả. Tuy nhiên, đối với một số đề tài/ngành khoa học, so sánh có ý nghĩa như một thao tác không thể thiếu trong quá trình nghiên cứu nếu tác giả muốn xác lập vị thế của đối tượng trong tương quan với tập hợp/chuỗi mà nó thuộc về hoặc với đối tượng khác. Do đó phương pháp này đóng vai trò không kém phần quan trọng so với các thao tác thường thấy như phân tích, miêu tả, tổng hợp...

*Phương pháp so sánh* được sử dụng để nghiên cứu những đơn vị, hiện tượng của nền văn học hay của nhiều nền văn học dân tộc<sup>1</sup>, cũng như các loại hình nghệ thuật khác nhau. Những loại đối tượng thường được vận dụng phương pháp này là tác phẩm, trào lưu, đề tài... Trong điều kiện giao lưu văn hóa và học thuật phát triển mạnh trên thế giới, ngày nay, từ phương pháp so sánh, giới nghiên cứu đã phát triển thành hướng nghiên cứu văn học lấy

<sup>1</sup> Khái niệm “văn học dân tộc” (ethnic literature, national literature) mà chúng tôi sử dụng trong bài viết này chỉ nền văn học của cộng đồng người có ngôn ngữ, lịch sử, bản sắc văn hóa riêng. Đây là thuật ngữ thuộc phạm vi của văn học so sánh, trong tương quan với các khái niệm “văn học thế giới” (world literature), “văn học chung” (general literature) (Tran, 2020, p.32).

phương pháp này làm trụ cột, đó là *Văn học so sánh* (Comparative literature). Từ việc so sánh một số hiện tượng văn học đơn lẻ, người ta đã hướng đến việc nghiên cứu mối quan hệ giữa các nền văn học thông qua so sánh các trường hợp cụ thể. Nhiều nhà nghiên cứu đã phân biệt so sánh văn học và văn học so sánh<sup>2</sup>, chủ yếu là chỉ ra sự khác biệt cấp độ giữa một phương pháp với một xu hướng, bộ môn nghiên cứu, từ đó xét trên các tiêu chí mục đích, phạm vi, tính chất thì chúng có những điểm khác biệt nhưng không phải là không giao nhau. Nhìn chung, đối với văn học so sánh, so sánh văn học là phương pháp nghiên cứu quan trọng nhất nhằm “khám phá ra những cái chung có tính thế giới và nhân loại” (Tran, 2020, p.24).

Theo Trần Thị Phương Phương, phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học dân tộc chỉ xuất hiện “từ đầu thế kỉ XIX, trước hết ở châu Âu, rồi sau mới lan tới các nơi khác trên thế giới, liên quan đến một giai đoạn phát triển mới của tư duy lịch sử trong nghiên cứu văn học và sự xuất hiện của những công trình khái quát lịch sử văn học dân tộc, trong đó người ta cố gắng nắm bắt được tính kế thừa của các hiện tượng trong bản thân văn học dân tộc” (Tran, 2019, p.7). Có thể nói, nhờ phương pháp so sánh mà chúng ta có thể xác định các dấu hiệu truyền thống và cách tân của một/một nhóm tác giả, tác phẩm trong lịch sử văn học. Chẳng hạn những nghiên cứu về vị trí của ngôn ngữ *Truyện Kiều* trong dòng văn học chữ Nôm, truyện ngắn Nam Cao trong khuynh hướng văn học hiện thực phê phán, truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp trong văn xuôi Việt Nam sau 1975. Lúc này, phương pháp so sánh chính là một công cụ để người nghiên cứu tiến hành đối chiếu theo trục không gian và thời gian nhằm xác định tọa độ của đối tượng chính trong hệ quy chiếu của nền văn học. Ý nghĩa của phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học dân tộc không chỉ dừng lại ở việc xác định quan hệ nội tại của các thành tố trong một nền văn học dân tộc mà nhiều khi nó còn trở thành căn cứ để cung cấp những thông tin bổ khuyết cho những nghiên cứu văn học so sánh vốn chú trọng đến quan hệ quốc tế của văn học, nghĩa là mối quan hệ tương tác giữa cái bên trong và cái ngoại lai của nền văn học. Cơ sở lí luận của hiện tượng trên bắt nguồn từ việc mỗi nhân tố của đời sống văn học đều không thể chối bỏ những đặc điểm mang tính quy luật, đó là sự thống nhất của các mặt đối lập: kế thừa và cách tân, dân tộc và nhân loại, thống nhất và đa dạng.

Như vậy, *phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học dân tộc cốt để đem lại nhận thức mới mẻ, chính xác về các hiện tượng văn học trong diễn trình văn học và minh định, đánh giá rằng một hiện tượng có sự tiếp nối truyền thống bên trong hay là tiếp biến từ nền văn học khác*. Ý nghĩa của nó không chỉ giới hạn trong phạm vi nghiên cứu nhỏ lẻ mà vượt ra ngoài biên giới của một nền văn học dân tộc. Tuy nhiên, so sánh không phải là để phân thắng thua mà nhằm để thấy được đối tượng một cách toàn diện, trong cả tính tự trị và mối tương tác với đối tượng khác. Theo chúng tôi, có thể phân chia phương pháp so sánh

---

<sup>2</sup> Nguyễn Văn Dân (*Lí luận văn học so sánh*, Nxb Khoa học Xã hội, 1998), Nguyễn Văn Hạnh (*Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012), Trần Thị Phương Phương (*Giáo trình Văn học so sánh*, Nxb Đại học Quốc gia TPHCM, 2019)...

trong nghiên cứu văn học nói chung thành các phần tử nhỏ dựa theo tiêu chí vận dụng như sau: so sánh diện mạo/cấu trúc/kết cấu của hệ thống/loại hình (chẳng hạn so sánh những tác phẩm thuộc thể tài thơ tổng biệt, thuộc thể loại truyện thơ Nôm, thuộc loại hình thơ trữ tình hiện đại...); so sánh bối cảnh (chẳng hạn đặt một đơn vị tác phẩm vào bối cảnh thể loại, bối cảnh văn học dân tộc, bối cảnh văn học Đông Á... để so sánh); so sánh lịch sử (so sánh khởi nguyên của mỗi dòng văn học, tiến trình hiện đại hóa của mỗi nền văn học, số phận của mỗi thể loại...); so sánh khái niệm, phạm trù, biểu tượng... Còn nếu dựa theo tiêu chí quy mô, có thể chia thành: so sánh vĩ mô (so sánh các khuynh hướng, thể loại, giai đoạn văn học...) và so sánh vi mô (so sánh các hình tượng, tác phẩm, phong cách sáng tác...).

*2.1.2. Tình hình vận dụng phương pháp so sánh trong những công trình nghiên cứu về mỗi khuynh hướng văn học*

❖ ***Văn học Thiền tông Lý – Trần***

*Văn học Thiền tông Lý – Trần* là một khuynh hướng văn học thời Lý – Trần dựa trên nền tảng quan niệm triết mỹ của thế giới quan Phật giáo Thiền tông mang đậm dấu ấn Việt Nam. Có thể nói đây còn là một danh xưng cụ thể của văn học Phật giáo Lý – Trần bởi Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Lý – Trần nói riêng lấy Thiền tông làm trụ cột chi phối toàn bộ đời sống sinh hoạt tư tưởng của Phật giáo qua các thời đại. Dòng văn học này bao gồm các sáng tác của các thiền sư, cư sĩ và tác giả chịu ảnh hưởng của vũ trụ quan, nhân sinh quan Phật giáo Thiền tông như Vạn Hạnh, Trần Thái Tông, Tuệ Trung, Trần Nhân Tông... Trong lĩnh vực văn hóa xã hội, chủ trương dung hợp tam giáo (Nho – Phật – Lão) với vai trò chủ lực của Phật giáo Thiền Tông đã đưa văn hóa Đại Việt lên đỉnh cao ở thời đại Lý – Trần nhờ tinh thần cởi mở, hoà đồng, “các thiền gia và cũng là công dân Đại Việt càng lĩnh hội sâu sắc ý chỉ “Chân không diệu hữu” và thiện dụng nó để vừa phát triển đất nước, vừa phát triển một Thiền tông Việt Nam đầy khí sắc” (Doan et al., 2009, p.41). Nội bộ Phật giáo, Thiền tông không chỉ có được sự thịnh đạt và vị trí quan trọng đối với các giai tầng trong xã hội mà còn xây dựng được một truyền thống Thiền học riêng. Trong đó, dấu son rực rỡ là dòng Thiền Trúc Lâm ở thế kỉ XIII, để lại nhiều tên tuổi thiền học lớn cũng là tác giả nổi bật trên văn đàn bởi thiền học và văn học có một mối liên hệ đặc biệt khiến cho sự phát triển của Thiền cũng đóng góp cho sự phát triển của văn chương như nhiều nhà nghiên cứu đã phân tích<sup>3</sup>.

Về mảng nghiên cứu có vận dụng phương pháp so sánh, có thể thấy các hiện tượng văn học Thiền tông Lý – Trần thường được so sánh với các nhóm đối tượng sau:

- Các hiện tượng văn học nổi bật trong văn học các nước Đông Á như Nhật Bản, Trung Quốc, Korea: *Khảo sát đặc trưng nghệ thuật của thơ thiền Việt Nam thế kỉ X – thế kỉ XIV*

<sup>3</sup> Đoàn Thị Thu Vân (*Khảo sát đặc trưng nghệ thuật của thơ thiền Việt Nam thế kỉ X - thế kỉ XIV*, Nxb Văn học, 1996); Nguyễn Phạm Hùng (*Thơ thiền Việt Nam – Những vấn đề lịch sử và tư tưởng nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998); Nguyễn Công Lý (*Văn học Phật giáo thời Lý – Trần diện mạo và đặc điểm*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2003); Đoàn Thị Thu Vân (*Thiền đạo và nghệ thuật thơ ca thời Lý – Trần*, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (55)2014, tr.5-13)...

(Đoàn Thị Thu Vân, Nxb Văn học, 1996); “Basho (1644-1694) và Huyền Quang (1254-1334) – Sự gặp gỡ với mùa thu hay sự tương hợp về cảm thức thẩm mỹ” (Lê Từ Hiền, *Tạp chí Văn học*, 2005); *Nghiên cứu so sánh thơ thiền Lý Trần (Việt Nam) và Đường Tống (Trung Quốc)* (Lê Thị Thanh Tâm, luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia TPHCM, 2007); *Thơ thiền Việt Nam thời Lý – Trần trong so sánh với thơ thiền Nhật Bản* (Tăng Kim Huệ, luận văn thạc sĩ, ĐHSP TPHCM, 2008); *Hình ảnh “trăng” trong thơ Thiền Lý – Trần Việt Nam và thơ Đường Trung Quốc* (Quản Hồng Vĩ, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TPHCM, 2011); *Cảm hứng giải thoát trong thơ Vương Duy và Tuệ Trung Thượng sĩ* (Lê Thị Thanh Tâm, wordpress.com, 2016); *So sánh thơ Thiền Tuệ Trung (Việt Nam) với thơ Thiền Tuệ Thâm (Hàn Quốc)* (Lê Đăng Khoa, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TPHCM, 2019); “Hình tượng bậc “cuồng thiền” thời trung đại Đông Á nhìn từ Tuệ Trung Thượng sĩ (Việt Nam) và Thiền sư Nhất Hưu (Nhật Bản)” (Lê Thị Thanh Tâm, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 2021)... Mục đích của các nghiên cứu theo hướng này là để thấy được vị trí của đối tượng nghiên cứu trong bối cảnh khu vực văn hóa chữ Hán.

- Các hiện tượng văn học trung đại Việt Nam chịu ảnh hưởng chủ yếu của Nho học: *Khảo sát đặc trưng nghệ thuật của thơ thiền Việt Nam thế kỉ X – thế kỉ XIV* (Đoàn Thị Thu Vân, Nxb Văn học, 1996); *Thơ Thiền và thơ Nho Việt Nam – Sự khác biệt về cái nhìn, tư duy, con người* (Huỳnh Quán Chi, Báo Giác Ngộ, 2009). Tuy với số lượng khiêm tốn, những công trình trên đã so sánh các hiện tượng văn học chịu ảnh hưởng của Thiền học và Nho học để thấy được sự tương đồng và khác biệt trong quan niệm về con người, tư duy nghệ thuật của đội ngũ tác giả vốn chịu ảnh hưởng của hai kiểu minh triết (hướng ngoại và hướng nội) có sức ảnh hưởng lớn trong đời sống văn hóa Việt thời Lý – Trần.

- Các hiện tượng văn học thuộc nội bộ khuynh hướng Thiền tông Lý – Trần: *Thơ thiền đời Lý và đời Trần – Những điểm tương đồng và dị biệt* (Nguyễn Thái Quân, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TPHCM, 2011); *Cảm hứng thiên nhiên trong sáng tác của Trần Nhân Tông và Huyền Quang dưới góc nhìn so sánh* (Đinh Thị Đào, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TPHCM, 2015); *Tính trữ tình – triết học trong thơ thiền Trần Thái Tông và Tuệ Trung Thượng sĩ* (Nguyễn Thanh Liêm, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TPHCM, 2017); *Thơ văn Trần Nhân Tông trong cảm hứng thiền đạo của văn chương tôn thất nhà Trần thế kỉ XIII-XIV* (Trần Thị Hoa Lê, <http://tnti.vnu.edu.vn/>, 2021)... Những nghiên cứu trên cho thấy khát vọng đào sâu, làm rõ những điều vi tế và nổi bật trong nội bộ khuynh hướng văn học.

#### ❖ **Văn học hậu hiện đại Việt Nam**

*Văn học hậu hiện đại Việt Nam* là khuynh hướng văn học phổ biến từ sau 1986 ở Việt Nam, có cơ sở từ Chủ nghĩa hậu hiện đại – trào lưu triết mỹ nảy sinh trong thời đại khủng hoảng của ý thức hiện đại, gắn với bối cảnh xã hội tiêu dùng, khi khoa học, kỹ thuật, truyền thông, kinh tế... đạt trình độ phát triển cao. Trào lưu ấy được đặc trưng bởi tâm thức hoài nghi các đại tự sự (grands récits/grand narratives), nhấn mạnh mối quan tâm vào các tiểu tự sự (petits récits/little narratives), đưa ra cách giải thích mới về thế giới dựa trên hệ thống quan điểm của hậu cấu trúc luận và giải cấu trúc luận. Trong văn học Việt Nam, hậu hiện

đại không hoàn toàn đúng nghĩa là “chủ nghĩa” như phương Tây mà chủ yếu được biểu hiện ở sáng tác của một số tác giả nổi bật mang trong mình *cảm quan hậu hiện đại* (postmodern sensibility). Đây là thuật ngữ nói lên cách cảm nhận đặc thù, suy tư đặc biệt của tác giả về thế giới ở hai bình diện, một là nhãn quan nhìn nhận “thế giới như một sự hỗn độn (chaos), nơi không còn bất kì tiêu chuẩn giá trị và định hướng ý nghĩa nào”, hai là “lối viết nhiều ẩn dụ” (Ilin & Tzurganova et al., 2003, p.400-404). Các sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Bình Phương, Hồ Anh Thái, Nguyễn Việt Hà, Thuận... không chỉ hướng vào những đề tài ngoại biên, ít được quan tâm trước đây mà còn cho thấy những thể nghiệm về kĩ thuật viết đặc trưng cho hậu hiện đại như siêu hư cấu, liên văn bản, giễu nhại... Điều đó góp phần rất lớn cho việc cách tân văn học Việt Nam thời kì mới – dân chủ hóa cả về đề tài và hình thức nghệ thuật, rút ngắn khoảng cách với sự phát triển mau lẹ của văn học thế giới đương đại.

Về mảng nghiên cứu có vận dụng phương pháp so sánh, có thể thấy các hiện tượng văn học hậu hiện đại Việt Nam thường được so sánh với các nhóm đối tượng sau:

- Các hiện tượng văn học hiện đại/ hậu hiện đại trên thế giới: “Những yếu tố hậu hiện đại trong văn xuôi Việt Nam qua so sánh với văn xuôi Nga” (Đào Tuấn Ảnh, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, 2007); *Thi pháp tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh (qua so sánh với tiểu thuyết “Phía Tây không có gì lạ” của Erich Maria Remarque và tiểu thuyết “Khói lửa” của Henri Barbusse)* (Vũ Thị Thúy Vân, luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013); *Đặc trưng hậu hiện đại trong tiểu thuyết “Cái trống thiếc của Günter Grass” và tiểu thuyết “Những đứa trẻ chết già” của Nguyễn Bình Phương* (Đương Ngọc Minh, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Thái Nguyên, 2018); *Sự khác biệt của yếu tố hậu hiện đại trong sáng tác của Hồ Anh Thái và Haruki Murakami* (Trần Quang Hưng, luận án tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2018); *“Muối của rừng” (Nguyễn Huy Thiệp) trong so sánh với “Ông già và biển cả” (Hemingway) từ góc nhìn sinh thái* (Phan Thị Thu Hiền, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM, 2019); “Bản thể nhân văn và bản thể sinh thái qua *Nỗi buồn chiến tranh* và *Những thứ họ mang*” (Nguyễn Hồng Anh, *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TPHCM*, 2019)... Hầu hết các công trình nêu trên đều lựa chọn so sánh các hiện tượng văn học hậu hiện đại Việt Nam với các tác giả, tác phẩm nổi tiếng, có sức ảnh hưởng đối với văn học thế giới để từ những tiêu điểm nổi bật mà nhận chân được sự ảnh hưởng hay nét độc đáo của đối tượng này so với đối tượng khác.

- Các hiện tượng văn học thuộc nội bộ khuynh hướng hậu hiện đại Việt Nam: “Những dấu hiệu của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học Việt Nam qua sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp và Phạm Thị Hoài” (Lã Nguyên, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, 2007); *Tiếp cận sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư và Đỗ Bích Thủy từ phương diện giá trị văn học – văn hóa* (Đương Thị Kim Thoa, luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008); *Giọng điệu giễu nhại trong một số tác phẩm gần đây của Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh, Châu Diên* (Vũ Thị Thanh Loan, luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009); *Dòng ý thức trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại (qua “Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh, “Xuân từ chiều” của Y Ban và “Và khi*

*tro bụi” của Đoàn Minh Phượng)* (Đương Thị Hà, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội, 2013); *Hình tượng người nông dân trong văn học đương đại qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu và Tạ Duy Anh* (Lê Thị Tâm, luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018); *Khát vọng tự do trong thơ nữ đương đại qua các tác giả Dư Thị Hoàn, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly, Vi Thùy Linh* (Trịnh Phương Dung, luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020)... Những bài báo, luận văn, luận án này đã làm rõ đóng góp của mỗi nhà văn đối với đời sống văn học đương đại nói chung và khuynh hướng văn học hậu hiện đại Việt Nam nói riêng.

#### ❖ **Nhận xét**

Nhìn chung, có thể thấy các nghiên cứu so sánh ở Việt Nam về hai đối tượng là văn học Thiền tông Lý – Trần hay văn học hậu hiện đại Việt Nam có xu hướng ngày càng chú trọng mối quan hệ giữa các đối tượng thuộc nền văn học dân tộc và với văn học thế giới, đa phần các đối tượng so sánh được lựa chọn có cùng đề tài, lối viết, thời đại. Quan sát theo lịch sử công bố của những nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy các tác giả đã lựa chọn ngày càng đi sâu vào một tiêu chí cụ thể để so sánh, phân tích làm nổi rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng đầu có sự khác biệt về quy mô, tính chất của các công trình. Tuy nhiên, có thể nói hầu như chưa xuất hiện một nghiên cứu văn học nào lựa chọn so sánh hai/ nhiều đối tượng thuộc hai nhóm: văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam.

### **2.2. Nghiên cứu so sánh văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam – triển vọng và thách thức**

Để trở thành hai đối tượng giàu tính khả thủ cho việc nghiên cứu so sánh, chúng tôi cho rằng Văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam phải đảm bảo một số tiêu chuẩn điều kiện như: tính tương đồng của đối tượng so sánh, ý nghĩa cấp thiết của việc so sánh, sự tương xứng về lượng và chất, xuất phát từ những điểm cơ bản này, có thể trả lời cho câu hỏi: Nên hay không nên tiến hành so sánh?

#### **2.2.1. Tính tương đồng của đối tượng so sánh**

Vấn đề tưởng chừng như vô lí nhưng vô cùng hợp lí, là điều kiện cần để so sánh, đánh giá sự khác nhau giữa hai đối tượng độc lập nào đó, chính là giữa chúng phải tồn tại điểm chung. Đây là cơ sở để hình thành những tiêu chí so sánh bởi không thể so sánh hiệu quả đo lường của một cây thước và một cái bàn, và ngược lại, để so sánh về giá trị thẩm mỹ của hai bức tranh thì trước hết chúng phải là hai bức tranh. Như vậy để tồn tại một phép so sánh chuẩn giữa văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam thì giữa chúng phải có sự tương đồng nào đó.

Trước hết, phải khẳng định đây là hai khuynh hướng văn học tồn tại trong lịch sử văn học Việt Nam, khái niệm “khuynh hướng” được chúng tôi hiểu với nghĩa là “định hướng nghệ thuật có tính chất cộng đồng của một nhóm nhà văn”, “thường được dùng trong trường hợp nói đến định hướng của một tập thể ít có tính chất tổ chức và không phải là kết quả của một sự lựa chọn có ý thức và tự nguyện” (Huỳnh, 2019, p.18). Sự tồn tại như một khuynh hướng của văn học Thiền tông Lý – Trần là không còn bàn cãi. Còn về văn học hậu hiện đại Việt Nam, tuy trước đây có nhiều tranh luận về việc “Liệu có sự tồn tại Chủ nghĩa hậu hiện

đại ở Việt Nam hay không?”, nhưng có một thực tế mà chúng ta phải công nhận đó là khuynh hướng hậu hiện đại theo cách hiểu về thuật ngữ “khuynh hướng” mà chúng tôi đã đề cập ở trên, chủ yếu dừng ở đặc điểm trong sáng tác của đội ngũ một số nhà văn chứ không mang tính chất chệch như “chủ nghĩa” hay “trào lưu”.

Về mặt định tính, có thể thấy những điểm gặp gỡ lớn trong nền tảng triết học đã khiến việc so sánh hai khuynh hướng văn học tưởng chừng không liên quan lại trở nên khả thi. Văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam là những thực thể văn học sinh động không chỉ ở quá trình sáng tác mà còn trong quá trình tiếp nhận và diễn giải. Cả hai đều đã phá sự độc tôn tư duy lí tính nhằm hướng đến cái phi/siêu lí tính, vì có sự tuyệt đối hóa, nghĩa là sinh ra sự phân biệt “ta” – “kẻ khác”, “trung tâm” – “ngoại vi”, “chính” – “tà”... Điều đó khiến cho sự thật, thông tin trong mỗi bối cảnh, con người được diễn giải theo những cách khác nhau mà chưa hẳn đã cố định ở một chân lí bất biến. Văn học Thiền tông đề cao tính đốn ngộ với khoảnh khắc mãnh cảm của trực giác tâm linh, từ đó mỗi người đọc sẽ giải mã một câu thơ thiền theo một cách khác nhau. Quá trình này cũng xảy ra tương tự ở văn học hậu hiện đại khi không phải ai cũng có thể tham gia vào trò chơi ngôn ngữ đầy tính ngẫu nhiên và rời rạc, mỗi người khi bước vào cuộc chơi sẽ kiến tạo nghĩa cho văn bản. Nó không chạy theo nghĩa của văn bản mà chạy theo cái biểu hiện, khiến cho mỗi sự giải mã là một sự khớp nối “vừa tạo nên ý nghĩa đối thoại vừa là sự hiểu sai, hiểu lệch” (Truong, 2011, p.21). Những đặc điểm này phù hợp với quan niệm về tiếp nhận văn học của khoa nghiên cứu văn học đương đại, là một đặc trưng quan trọng giúp cho người đọc có một chân trời riêng trong việc lí giải văn bản.

Như vậy, văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam có một triển vọng so sánh nhất định vì có những tương đồng về tư tưởng, hình thức và thực tiễn tiếp nhận.

### 2.2.2. Ý nghĩa cấp thiết của việc so sánh

Có thể nhận ra ý nghĩa của việc tìm hiểu mỗi đối tượng trong mối quan hệ với đối tượng khác cũng là để hiểu thêm về chính nó. Từ khi xuất hiện ở Việt Nam, văn học hậu hiện đại đã góp phần tạo nên bước ngoặt đổi mới cho đời sống văn học đương thời, hơn một ngàn năm trước văn học Thiền tông Lý – Trần cũng đóng vai trò tương tự trong diễn trình văn học của một quốc gia mới xây dựng lại nền tự chủ, độc lập về chính trị và văn hóa. Điều đáng chú ý là trong đời sống văn hóa, văn học hiện tại, người ta lại càng có xu hướng nhìn nhận lại văn học quá khứ, và một trong những giải pháp của con người đổ vỡ trong thời buổi đương đại là tìm về với Thiền. Từ sự gặp gỡ đó, có thể thấy cả văn học hậu hiện đại và văn học Thiền tông đều cần thiết và phù hợp với con người Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, tác phẩm thuộc hai khuynh hướng văn học này cũng đòi hỏi sự giải mã của người đọc ở một trình độ nhất định; trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực thì những tác phẩm ấy là những ngữ liệu văn bản đầy tính thử thách và hấp dẫn.

Lê Trí Viễn, trong một công trình mang tính chất tiên phong của văn học sử Việt Nam – *Quy luật phát triển lịch sử văn học Việt Nam*, đã khái quát nên tám quy luật phát triển, trong đó có quy luật giao lưu, chuyên hóa. Đó không chỉ là quy luật mang tính phổ quát



trong mọi nền văn học nói chung mà còn là một yếu tính của văn học Việt Nam ở chỗ: văn học nước ta với sự phóng khoáng, cởi mở đã tiếp thu chọn lọc những tinh hoa văn hóa, văn học thế giới để không chỉ làm giàu cho vốn văn hóa, văn học dân tộc mà còn làm phong phú hóa văn hóa nhân loại. Có thể thấy văn học Thiền tông Lý – Trần phát triển trên nền tảng tư tưởng của Thiền học Đại Việt, vốn có nguồn gốc Ấn – Hoa nhưng được chuyển hóa theo tinh thần dân tộc, mang đượm bản sắc Việt. Văn học hậu hiện đại Việt Nam phát triển dựa trên sự du nhập lí thuyết văn học hậu hiện đại phương Tây và cũng đang dần định hình đời sống riêng của nó giữa lòng văn học dân tộc. So sánh hai đối tượng này, chúng ta sẽ làm rõ thêm nhận thức về căn tính dân tộc mà cụ thể là sự linh hoạt biến đổi của văn hóa Việt Nam. Đồng thời, sự gặp gỡ của văn học Thiền Tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam không chỉ là cuộc “đối diện đàm tâm” của người Việt với chính bản thân mình mà còn là sự đối thoại giữa phương Đông và phương Tây. Đã có một vài nghiên cứu về sự đối thoại giữa Thiền và Hậu hiện đại với tư cách là phương Đông và phương Tây đúng nghĩa, vậy thì sẽ có gì khác khi phương Đông và phương Tây gặp nhau trong một hình hài của nền văn học dân tộc? Đó là một câu hỏi thú vị.

Như vậy, việc nghiên cứu so sánh văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam nhằm làm rõ hai đối tượng quan trọng trong đời sống văn hóa, văn học không chỉ của hôm nay mà còn của mai sau.

### 2.2.3. Sự tương xứng về lượng và chất

Trên cơ sở sự tương đồng của các đối tượng so sánh và tính cấp thiết của việc so sánh, sự tương xứng về lượng và chất cũng là một tiêu chí quan trọng để làm nên tính khả thi của nghiên cứu. Để công việc so sánh diễn ra hiệu quả, người nghiên cứu không những phải có được số lượng tác phẩm cân xứng giữa văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam mà còn phải đảm bảo về tính tiêu biểu của tác phẩm khảo sát. Trong việc lựa chọn phạm vi khảo sát, chúng tôi đánh giá cao việc chọn các tác phẩm tiêu biểu hơn là tác giả tiêu biểu vì mấy nguyên do sau. Thứ nhất, lượng tác phẩm thuộc văn học Thiền tông Lý – Trần còn lưu lại hiện nay là không nhiều, có nhiều tên tuổi nổi bật như Pháp Thuận, Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Pháp Loa... có các tác phẩm giàu giá trị nhưng số lượng trước tác hiện còn lại rất khiêm tốn, nếu chỉ lựa chọn khảo sát những tác giả có lượng tác phẩm để lại nhiều hơn thì e rằng sẽ bỏ sót nhiều cái hay của văn học Thiền tông Lý – Trần. Thứ hai, hiện nay xuất hiện ngày càng nhiều tác phẩm thuộc dòng văn học hậu hiện đại Việt Nam, tuy nhiên hiếm có một tác giả nào thuần chất là nhà văn hậu hiện đại mà tính chất hậu hiện đại có sự biểu hiện đậm nhạt qua gia tài văn học của mỗi nhà văn. Vì thế, nếu chọn khảo sát tác phẩm tiêu biểu, ta sẽ phần nào tránh được độ vênh lệch về lượng và chất của hai khuynh hướng văn học.

Thứ nữa, so sánh văn học Thiền tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam là so sánh hai khuynh hướng văn học, một mở đầu cho nền văn học viết của dân tộc, một đang xúc tiến quá trình cách tân của văn học đương đại. Hai đối tượng này cách nhau một quãng khá xa về mặt thời gian lịch sử (ngót ngét 1000 năm), điều đó tạo nên một độ chênh nhất

định giữa hai hệ hình thi pháp của hai đối tượng so sánh. Điều này còn kéo theo một khó khăn nữa, đó là người nghiên cứu phải không những am hiểu về văn hóa – văn học trung đại mà còn phải bao quát được văn hóa – văn học hậu hiện đại. Đối với thách thức này, theo thiên ý của chúng tôi, cần phải có thời gian và công sức rất nhiều của người nghiên cứu để hiểu sâu từng đối tượng rồi tuân tự đến bước so sánh đối chiếu. Trong đó, việc đối sánh về quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người có nhiều thuận lợi hơn nên cần phải xoáy sâu vào các hệ tiêu chí này. Về hình thức nghệ thuật, theo quan niệm của các nhà lí luận đương đại, bất kì một hình thức nào cũng mang tính quan niệm, vì thế sự so sánh hai đối tượng cổ – kim sẽ nhắm vào những đặc điểm mang tính đặc thù của văn học trung đại và văn học hiện/hậu hiện đại.

### **3. Kết luận**

Tư duy khoa học luôn tồn tại những so sánh để không ngừng phát hiện và nâng cao nhận thức về mỗi đối tượng nghiên cứu. Văn học Thiên tông Lý – Trần và văn học hậu hiện đại Việt Nam là hai đối tượng có sức hấp dẫn riêng nên mỗi khuynh hướng văn học đã thu hút rất nhiều nghiên cứu so sánh của giới học thuật. Tuy nhiên, đối tượng so sánh được lựa chọn trong các công trình ấy chủ yếu giới hạn trong cùng một phạm vi định hướng nghệ thuật, không gian văn hóa, bối cảnh thời đại... với đối tượng nghiên cứu chính mà chưa có công trình nào trực tiếp tiến hành so sánh hai khuynh hướng này với nhau. Từ những lí do đã phân tích – lí giải trong phần nội dung, sẽ là một thiếu sót trong nghiên cứu văn học nếu muốn khám phá toàn diện văn học Thiên tông Lý – Trần hay văn học hậu hiện đại Việt Nam mà không đặt hai khuynh hướng văn học này lên bàn cân so sánh. Phương pháp so sánh nếu được vận dụng khéo léo, nhuần nhuyễn trong trường hợp này sẽ góp phần mở ra một loạt những so sánh khác và cũng làm rõ giá trị của văn hóa – văn học xưa và nay, phương Đông và phương Tây. Với những triển vọng và thách thức như trên, hi vọng những nghiên cứu tiếp sau sẽ vượt qua nhiều giới hạn vẫn còn đang bỏ ngõ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Doan, T. T. V., Le, T. V., Le, T. Y., Le, V. L & Pham, D. P. (2009). *Van hoc Trung dai Viet Nam (The ki X - cuoi the ki XIX) [Vietnamese Medieval literature (from the 10th century to the end of the 19th century)]*. Ho Chi Minh City: Vietnam Education Publishing House.
- Hoang, P. (editor). (2011). *Tu dien tieng Viet [Vietnamese Dictionary]*. Hanoi: Danang Publishing House.
- Huynh, N. P. (2019). *Tien trinh van hoc (khuynh huong va trao luu) [Literary Process (tendency and movement)]*. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City National University Publishing House.

- Ilin, P., & Tzurganova, A. (2003). *Các trường phái nghiên cứu văn học Âu Mỹ thế kỷ XX – khái niệm và thuật ngữ* [Schools of European and American Literary Studies in the Twentieth Century – Concepts and Terms] (Translated by Dao Tuan Anh, Lai Nguyen An & Tran Hong Van). Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Nguyen, V. D. (2001). Văn học so sánh là một bộ môn của khoa nghiên cứu văn học [Comparative Literature is a discipline of the faculty of literary studies]. *Comparative Literature – Theory and application*, ed. Luu, V. B. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- Swanson, G. (1971). Frameworks for comparative research: Structural anthropology and the theory of action. *Comparative Methods in Sociology: Essays on Trends and Applications*, ed. Ivan Vallier, 141-202. Berkeley: University of California Press.
- Tran, D. S. (2020). *Cơ sở văn học so sánh* [The basis of comparative literature]. Hanoi: University of Education Publishing House.
- Tran, T. P. P. (2019). *Giao trình Văn học so sánh* [Textbook of Comparative literature]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City National University Publishing House.
- Truong, D. D. (2011). Khoa học văn học hiện đại, hậu hiện đại [Modern and postmodern literary science]. *Journal of Literature Studies*, (8), 12-25.

**COMPARISON OF ZEN LITERATURE OF THE LY–TRAN DYNASTIES  
AND POSTMODERN VIETNAMESE LITERATURE:  
A PROMISING RESEARCH DIRECTION**

*Hồ Tú Ân*

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*Corresponding author: Hồ Tú Ân – Email: antuho397@gmail.com*

*Received: June 07, 2022; Revised: July 21, 2022; Accepted: September 18, 2022*

**ABSTRACT**

*Zen literature of the Ly–Tran dynasties and Postmodern Vietnamese literature are two literary tendencies that have attracted researchers' attention, in particular of their isolation. Even though there is an age difference, the two movements show many similarities between the East and the West, the past and the present, in ideology and form. Based on critical methodology and practicality in literary research from a comparative perspective, this article elaborates on some convincing reasons to form a novel orientation (to critically compare these subjects) and analyzes its prospects and challenges. It plays a valuable role in providing a new approach to the Zen Buddhism literature of the Ly–Tran dynasties and Postmodern Vietnamese literature. Furthermore, it might clarify the relationship between various phenomena in literary history.*

**Keywords:** contemporary Vietnamese literature; comparative method; postmodern; the Ly–Tran literature; Zen Buddhism